

ĐỀ SINH THI THỬ THPTQG TRƯỜNG LIÊN TRƯỜNG
THPT – NGHỆ AN 2018 LẦN 2

(Đề thi có 05 trang)

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

Họ và tên thí sinh:..... SBD:.....

Mã đề thi: 201

Câu 81: Trường hợp nào các cá thể trong quần thể phân bố đồng đều?

- A. Điều kiện sống phân bố không đồng đều, các cá thể hỗ trợ nhau chống lại các điều kiện bất lợi của môi trường.
- B. Điều kiện sống phân bố không đồng đều, các cá thể cạnh tranh gay gắt.
- C. Điều kiện sống phân bố đồng đều, có sự cạnh tranh gay gắt giữa các cá thể trong quần thể.
- D. Điều kiện sống phân bố đồng đều, các cá thể không có sự cạnh tranh gay gắt.

Câu 82: Phát biểu nào sau đây là **không đúng** đối với một hệ sinh thái?

- A. Trong hệ sinh thái sự biến đổi năng lượng có tính tuần hoàn.
- B. Trong hệ sinh thái sự biến đổi vật chất diễn ra theo chu trình.
- C. Trong hệ sinh thái sự thất thoát năng lượng qua mỗi bậc dinh dưỡng là rất lớn.
- D. Trong hệ sinh thái càng lên bậc dinh dưỡng cao năng lượng càng giảm dần.

Câu 83: Nhân tố nào sau đây có thể làm cho một alen có lợi bị loại bỏ hoàn toàn khỏi quần thể và một alen có hại trở nên phổ biến trong quần thể?

- A. Giao phối không ngẫu nhiên. B. Chọn lọc tự nhiên. C. Các yếu tố ngẫu nhiên. D. Đột biến.

Câu 84: Khi cá thở vào, diễn biến nào dưới đây đúng?

- A. Thể tích khoang miệng giảm, áp suất trong khoang miệng giảm, nước tràn qua miệng vào khoang miệng.
- B. Thể tích khoang miệng tăng lên, áp suất trong khoang miệng tăng, nước tràn qua miệng vào khoang miệng.
- C. Thể tích khoang miệng giảm, áp suất trong khoang miệng tăng, nước tràn qua miệng vào khoang miệng.
- D. Thể tích khoang miệng tăng lên, áp suất trong khoang miệng giảm, nước tràn qua miệng vào khoang miệng.

Câu 85: Vai trò của kali đối với thực vật là

- A. thành phần của axit nuclêôtit, ATP, photpholipit, cöenzim, cần cho nở hoa, đậu quả, phát triển rễ.
- B. thành phần của prôtêin và axit nuclêic.
- C. thành phần của thành tế bào, màng tế bào, hoạt hoá enzym.
- D. chủ yếu giữ cân bằng nước và ion trong tế bào, hoạt hoá enzym.

Câu 86: Một quần thể tại thời điểm thống kê có cấu trúc di truyền 0,7AA: 0,1Aa: 0,2aa. Tần số các alen trong quần thể khi đó là:

- A. 0,65A; 0,35a. B. 0,25A; 0,75a. C. 0,55A; 0,45a. D. 0,75A; 0,25a.

Câu 87: Dạng đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể nào sau đây làm tăng số lượng gen trên một nhiễm sắc thể?

- A. Mất đoạn. B. Lặp đoạn.
- C. Đảo đoạn. D. Chuyển đoạn trên một nhiễm sắc thể.

Câu 88: Chia cắt một phôi động vật thành nhiều phôi rồi cấy các phôi này vào tử cung các con vật khác nhau, tạo ra được nhiều con vật có kiểu gen giống nhau. Phương pháp này được gọi là

- A. nhân bản vô tính động vật. B. công nghệ tế bào.
- C. cấy truyền phôi. D. cấy truyền hợp tử.

Câu 89: Di truyền theo dòng mẹ là hiện tượng di truyền các gen

- A. nằm ở ngoài tế bào chất.
- B. nằm trên nhiễm sắc thể thường.
- C. nằm trên nhiễm sắc thể X hoặc trên nhiễm sắc thể Y.
- D. có thể nằm trong nhân hoặc ngoài nhân.

Câu 90: Sự mở chủ động của khí khổng diễn ra khi nào?

- A. Khi cây ở ngoài ánh sáng. B. Khi cây thiếu nước.
- C. Khi cây ở trong bóng râm. D. Khi lượng axit abxixic (AAB) tăng lên.

Câu 91: Nội dung nào sau đây phù hợp với tính đặc hiệu của mã di truyền?

- A. Mã di truyền được đọc từ một điểm xác định theo từng bộ ba, không gối lên nhau.
 B. Tất cả các loài đều có chung một bộ mã di truyền, trừ một vài ngoại lệ.
 C. Một bộ ba chỉ mã hóa cho một loại axit amin.
 D. Nhiều bộ ba khác nhau cùng xác định một loại axit amin.
- Câu 92:** Vốn gen của quần thể giao phối có thể được làm phong phú thêm do
 A. thiên tai làm giảm kích thước của quần thể một cách đáng kể.
 B. các cá thể nhập cư mang đến quần thể những alen mới.
 C. sự giao phối của các cá thể có cùng huyết thống hoặc giao phối có chọn lọc.
 D. chọn lọc tự nhiên đào thải những kiểu hình có hại ra khỏi quần thể.
- Câu 93:** Sự tiêu hoá thức ăn ở dạ múi khế diễn ra như thế nào?
 A. Thức ăn được ợ lên miệng để nhai lại.
 B. Tiết pepsin và HCl để tiêu hoá prôtêin có ở vi sinh vật và cỏ.
 C. Hấp thụ bớt nước trong thức ăn.
 D. Thức ăn được trộn với nước bọt và được vi sinh vật tiết ra enzym tiêu hoá xellulôzơ.
- Câu 94:** Trường hợp nào dưới đây làm tăng huyết áp và vận tốc máu?
 A. Sống ở nơi có không khí trong lành, nhiều cây xanh.
 B. Đang nghỉ ngơi, thư giãn.
 C. Tuyến trên thận tiết ra ít andôstêron.
 D. Sau khi nín thở quá lâu.
- Câu 95:** Kết quả phép lai thuận nghịch khác nhau ở cả F1 và F2, tỉ lệ kiểu hình phân bố đều ở hai giới tính thì có thể rút ra kết luận gì?
 A. Tính trạng bị chi phối bởi gen nằm trên vùng không tương đồng của nhiễm sắc thể X.
 B. Tính trạng bị chi phối bởi gen nằm trên nhiễm sắc thể thường.
 C. Tính trạng bị chi phối bởi gen nằm trên vùng không tương đồng của nhiễm sắc thể Y.
 D. Tính trạng bị chi phối bởi gen nằm trong tế bào chất.
- Câu 96:** Cho các thông tin về vai trò của các nhân tố tiến hóa như sau:
 (1) Làm thay đổi tần số alen và thành phần kiểu gen của quần thể theo một hướng xác định.
 (2) Làm phát sinh các biến dị di truyền của quần thể, cung cấp nguồn biến dị sơ cấp cho quá trình tiến hóa.
 (3) Có thể loại bỏ hoàn toàn một alen nào đó ra khỏi quần thể cho dù alen đó là có lợi.
 (4) Không làm thay đổi tần số alen nhưng làm thay đổi thành phần kiểu gen của quần thể
 (5) Làm thay đổi tần số alen và thành phần kiểu gen của quần thể rất chậm.
 Các thông tin nói về vai trò của đột biến gen là:
 A. (1), (3). B. (2), (5). C. (1), (4). D. (2), (4).
- Câu 97:** Một loài cây dây leo họ Thiên lí sống bám trên cây thân gỗ. Một phần thân của dây leo phồng lên tạo nhiều khoang trống làm thành tổ cho nhiều cá thể kiến sinh sống trong đó. Loài dây leo thu nhận chất dinh dưỡng là thức ăn của kiến đem về dự trữ trong tổ. Kiến sống trên cây gỗ góp phần diệt chết các loài sâu đục thân cây. Mỗi quan hệ sinh thái giữa dây leo và kiến, dây leo và cây thân gỗ, kiến và cây thân gỗ lần lượt là
 A. ức chế cảm nhiễm, cạnh tranh, hợp tác. B. cộng sinh, hội sinh, hợp tác.
 C. cộng sinh, kí sinh vật chủ, hợp tác. D. vật ăn thịt – con mồi, hợp tác, hội sinh.
- Câu 98:** Có bao nhiêu nhận định sau đây **không đúng** khi nói về quá trình dịch mã ở sinh vật nhân thực?
 (1) Số lượt tARN bằng số codon trên mARN.
 (2) Với 2 loại nuclêôtit A và G có thể tạo ra tối đa 8 loại mã bộ ba khác nhau.
 (3) Có 2 loại ARN vận chuyển axit amin kết thúc.
 (4) Số axit amin trong chuỗi pôlipeptit hoàn chỉnh bằng số lượt tARN.
 (5) Khi một ribôxôm tiếp xúc với mã kết thúc trên mARN thì quá trình dịch mã dừng lại, mARN phân giải và giải phóng các nuclêôtit vào môi trường nội bào.
 A. 4. B. 2. C. 3. D. 1.
- Câu 99:** Phân tử prôtêin được tổng hợp từ gen đột biến kém phân tử prôtêin được tổng hợp từ gen bình thường 1 axit amin và có 1 axit amin mới. Đây là dạng đột biến mất 3 cặp nuclêôtit thuộc
 A. 2 bộ ba kế tiếp. B. 1 bộ ba. C. 3 bộ ba kế tiếp. D. 2 bộ ba khác nhau.
- Câu 100:** Có bao nhiêu phát biểu đúng về diễn thế sinh thái?
 (1) Diễn thế sinh thái xảy ra do sự thay đổi các điều kiện tự nhiên, khí hậu,... hoặc do sự cạnh tranh gay gắt giữa các loài trong quần xã, hoặc do hoạt động khai thác tài nguyên của con người.

- (2) Diễn thế thứ sinh là diễn thế khởi đầu từ môi trường đã có một quần xã sinh vật từng sống.
- (3) Diễn thế nguyên sinh là diễn thế khởi đầu từ môi trường đã có một quần xã sinh vật từng sống và thường dẫn đến một quần xã ổn định.
- (4) Diễn thế sinh thái là quá trình biến đổi tuần tự của quần xã qua các giai đoạn, tương ứng với sự biến đổi của môi trường.
- (5) Nghiên cứu diễn thế giúp chúng ta có thể khai thác hợp lý tài nguyên thiên nhiên và khắc phục những biến đổi bất lợi của môi trường.

A. 2. B. 3. C. 4. D. 1.

Câu 101: Chất được tách ra khỏi chu trình canvin để khởi đầu cho tổng hợp glucôzơ là

A. RiDP (ribulôzơ - 1,5 – điphôphat). B. ALPG (andehit photphoglixêric).
C. AM (axitmalic). D. APG (axit photphoglixêric).

Câu 102: Chiều cao cây được di truyền theo kiểu tương tác tích lũy, mỗi gen có 2 alen và các gen phân ly độc lập với nhau. Ở một loài cây, chiều cao cây dao động từ 6 đến 36 cm. Người ta tiến hành lai cây cao 6 cm với cây cao 36 cm cho đời con đều cao 21 cm. Ở F₂, người ta đo chiều cao của tất cả các cây và kết quả cho thấy 1/64 số cây có chiều cao 6 cm. Cho các nhận định về sự di truyền tính trạng chiều cao cây:

- (1) Có 3 cặp gen quy định chiều cao cây.
- (2) F₂ có 6 loại kiểu hình khác nhau.
- (3) Có thể có 7 loại kiểu gen cho chiều cao 21 cm.
- (4) Ở F₂, tỉ lệ cây cao 11 cm bằng tỉ lệ cây cao 26 cm.

Có bao nhiêu nhận định đúng?

A. 1. B. 2. C. 4. D. 3.

Câu 103: Ở một loài thực vật, tính trạng màu hoa do một cặp gen quy định, tính trạng dạng quả do một cặp gen khác quy định. Cho cây hoa đỏ quả tròn thuần chủng giao phấn với cây hoa vàng, quả bầu dục thuần chủng (P), thu được F₁ gồm 100% cây hoa đỏ, quả tròn. Cho các cây F₁ tự thụ phấn, thu được F₂ gồm 4 loại kiểu hình, trong đó có 16% số cây hoa vàng, quả tròn. Biết rằng không xảy ra đột biến nhưng xảy ra hoán vị gen trong cả quá trình phát sinh giao tử đực và giao tử cái với tần số bằng nhau. Cho các kết luận sau:

- (1) F₂ có 10 loại kiểu gen.
- (2) F₂ có 5 loại kiểu gen cùng quy định kiểu hình hoa đỏ, quả tròn.
- (3) Trong tổng số cây F₂ có 26% số cây có kiểu gen giống kiểu gen của cây F₁.
- (4) Quá trình giảm phân của cây F₁ đã xảy ra hoán vị gen với tần số 20%.
- (5) Trong tổng số cây F₂ có 24% số cây hoa đỏ, quả tròn dị hợp tử về một cặp gen.
- (6) F₂ có 2 loại kiểu gen cùng quy định kiểu hình hoa đỏ, quả bầu dục.

Theo lí thuyết, có bao nhiêu kết luận *không* đúng?

A. 5 B. 4 C. 2 D. 3

Câu 104: Khi nói về hệ sinh thái nhân tạo có các phát biểu sau:

- (1) Nhằm duy trì trạng thái ổn định của hệ sinh thái nhân tạo con người bổ sung vật chất và năng lượng cho nó.
- (2) Rừng nguyên sinh, đồng ruộng, hồ nước, rừng trồng, thành phố,... là những ví dụ về hệ sinh thái nhân tạo.
- (3) Năng lượng được truyền trong hệ sinh thái theo chu trình tuần hoàn và được sử dụng trở lại.
- (4) Do có sự can thiệp của con người nên hệ sinh thái nhân tạo có khả năng tự điều chỉnh cao hơn so với hệ sinh thái tự nhiên.
- (5) Đối với hệ sinh thái nông nghiệp, chuỗi thức ăn có nhiều mắt xích và có nhiều chuỗi được bắt đầu bằng động vật ăn mùn bã hữu cơ.

Số phát biểu *không đúng* là:

A. 3. B. 2. C. 1. D. 4.

Câu 105: Xét một loài có 5 gen (mỗi gen có 2 alen) nằm trên 5 cặp nhiễm sắc thể thường khác nhau. Biết các con đực có 2 cặp gen đồng hợp, 3 cặp gen dị hợp, còn các con cái thì ngược lại. Số kiểu giao phối có thể xảy ra giữa các con đực và các con cái là:

A. 3200. B. 320. C. 160. D. 80.

Câu 106: Hệ nhóm máu A, AB, B và O ở người do một gen trên nhiễm sắc thể thường có 3 alen là I^A, I^B và I^O quy định; kiểu gen I^AI^A, I^AI^O quy định nhóm máu A; kiểu gen I^BI^B, I^BI^O quy định nhóm máu B; kiểu gen I^AI^B quy định nhóm máu AB; kiểu gen I^OI^O quy định nhóm máu O. Một quần thể người đang cân bằng di truyền có

4% người nhóm máu O, 21% người nhóm máu B còn lại là người nhóm máu A và AB. Theo lý thuyết, tỉ lệ người nhóm máu A có kiểu gen dị hợp tử trong quần thể này là

- A. 25% B. 40% C. 54% D. 20%.

Câu 107: Cách tính tần số hoán vị gen :

(Tổng số KH khác bố mẹ/ Tổng số cá thể trong kết quả của phép lai phân tích) x 100%

- A. không áp dụng được cho bất kì 1 trường hợp nào.
B. đúng trong trường hợp cả thể đem lai phân tích có kiểu gen dị hợp chéo.
C. đúng trong trường hợp cả thể đem lai phân tích có kiểu gen dị hợp đều.
D. đúng cho mọi trường hợp cả thể đem lai phân tích có kiểu gen dị hợp kép.

Câu 108: Lai cây bí quả dẹt thuần chủng với cây bí quả dài thuần chủng (P), thu được F1. Cho các cây F1 tự thụ phấn, thu được F2 gồm 180 cây bí quả dẹt, 120 cây bí quả tròn và 20 cây bí quả dài. Cho biết không xảy ra đột biến. (1). Các cây F1 giảm phân cho 4 loại giao tử.

- (2). F2 có 9 loại kiểu gen. Cho các phát biểu sau:
(3). Tất cả các cây quả tròn F2 đều có kiểu gen giống nhau.
(4). Trong tổng số cây bí quả dẹt F2, số cây thuần chủng chiếm tỉ lệ 1/16.

Theo lý thuyết, có bao nhiêu phát biểu **không** đúng?

- A. 2 B. 1 C. 3 D. 4

Câu 109: Một mARN nhân tạo có 3 loại nuclêôtit với tỉ lệ A: U: G = 5:3:2. Tỉ lệ bộ mã luôn chứa 2 trong 3 loại nuclêôtit nói trên là

- A. 66%. B. 68%. C. 81%. D. 78%.

Câu 110: Để tách chiết sắc tố từ cây rau dền, ta phải dùng dung môi là cồn và benzen.

Cho các phát biểu sau về kết quả thí nghiệm và giải thích kết quả thí nghiệm:

- (1) Dùng benzen làm dung môi để hòa tan diệp lục tố và cồn để tách carotenoit.
(2) Dùng cồn làm dung môi để hòa tan diệp lục tố và benzen để tách carotenoit.
(3) Vì sắc tố chỉ tan trong dung môi hữu cơ, không tan trong nước.
(4) Lớp dưới của dịch chiết có màu vàng (carotenoit), lớp trên có màu xanh lục.
(5) Lớp dưới của dịch chiết có màu xanh lục, lớp trên màu vàng (carotenoit)

Số phát biểu **không đúng** là:

- A. 4. B. 2. C. 1. D. 3.

Câu 111: Khi nói về tháp sinh thái có các phát biểu sau:

- (1) Tháp số lượng bao giờ cũng có dạng đáy lớn đỉnh nhỏ.
(2) Tháp năng lượng bao giờ cũng có dạng đáy lớn đỉnh nhỏ.
(3) Hình tháp sinh thái luôn có dạng chuẩn là hình tháp biểu diễn năng lượng của các bậc dinh dưỡng.
(4) Hình tháp sinh thái luôn có dạng chuẩn là hình tháp biểu diễn sinh khối và số lượng cá thể của các bậc dinh dưỡng.
(5) Tháp sinh khối có giá trị cao nhất do mỗi bậc dinh dưỡng đều được biểu thị bằng số lượng chất sống.
(6) Đối với những hệ sinh thái có sinh khối của sinh vật cung cấp nhỏ và có chu kì sống ngắn thì hình tháp khối lượng có dạng ngược.

Số phát biểu **không đúng** là:

- A. 5. B. 2. C. 4. D. 3.

Câu 112: Ở một loài sinh vật $2n = 20$. Một thể đột biến mà cơ thể có một số tế bào có 21 nhiễm sắc thể, một số tế bào có 19 nhiễm sắc thể, các tế bào còn lại có 20 nhiễm sắc thể. Đây là dạng đột biến

- A. lệch bội, được phát sinh trong quá trình giảm phân tạo giao tử ở cả bố và mẹ.
B. lệch bội, được phát sinh trong quá trình nguyên phân.
C. đa bội lẻ, được phát sinh trong quá trình giảm phân tạo giao tử ở bố hoặc mẹ.
D. đa bội chẵn, được phát sinh trong quá trình nguyên phân.

Câu 113: Cho các nhận định sau:

- (1) Sự tiếp hợp xảy ra ở cả nhiễm sắc thể thường và nhiễm sắc thể giới tính.
(2) Mỗi tế bào nhân sơ gồm 1 nhiễm sắc thể được cấu tạo từ ADN và prôtêin histôn.
(3) Nhiễm sắc thể là cơ sở vật chất di truyền ở cấp độ phân tử.
(4) Ở các loài gia súc, nhiễm sắc thể giới tính của con cái là XX, con đực là XY.
(5) Ở người, trên nhiễm sắc thể giới tính Y có chứa nhân tố SRY có vai trò quy định nam tính.

Số nhận định **sai** là

- A. 1. B. 2. C. 4. D. 3.

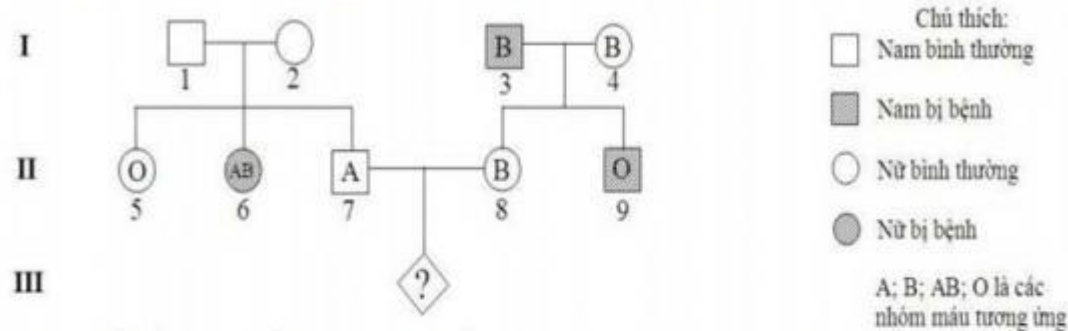
Câu 114: Một quần thể giao phối ở thế hệ xuất phát có cấu trúc di truyền là $0,2 AA : 0,3 Aa : 0,5aa$. Thế hệ F_1 đột ngột biến đổi thành $100\% aa$. Giả sử quần thể này chịu tác động của một nhân tố tiến hóa thì đó có thể là nhân tố nào sau đây?

- A. Các yếu tố ngẫu nhiên. B. Đột biến. C. Giao phối không ngẫu nhiên. D. Chọn lọc tự nhiên.

Câu 115: Giả sử trong một gen có một bazơ nitơ Guanin trở thành dạng hiếm thì sau 5 lần tự nhân đôi, số gen đột biến dạng thay thế cặp G-X thành A-T là

- A. 3 B. 31. C. 15. D. 7.

Câu 116: Sự di truyền một bệnh ở người do 1 trong 2 alen quy định và được thể hiện qua sơ đồ phả hệ dưới đây. Các chữ cái cho biết các nhóm máu tương ứng của mỗi người. Biết rằng sự di truyền bệnh trên độc lập với di truyền các nhóm máu, quá trình giảm phân bình thường và không có đột biến xảy ra.



Xác suất để cặp vợ chồng (7) và (8) ở thế hệ (III) sinh con có nhóm máu B và **không** bị bệnh trên là

- A. $1/18$. B. $5/18$. C. $1/24$. D. $1/12$.

Câu 117: Cho các phát biểu sau:

- (1) Người bị phẫu thuật cắt $1/2$ dạ dày vẫn xảy ra biến đổi thức ăn.
- (2) Protein có cấu trúc đơn giản nên quá trình tiêu hóa protein chỉ cần loại enzym pepsin trong dịch vị.
- (3) Ở động vật có túi tiêu hóa, thức ăn được tiêu hóa ngoại bào và tiêu hóa nội bào.
- (4) Quá trình tiêu hóa ở dạ dày là quan trọng nhất vì xảy ra cả hai quá trình biến đổi cơ học và hóa học.
- (5) Dịch mật do gan tiết ra có vai trò chủ yếu là trung hòa tính axit của thức ăn được chuyển từ dạ dày xuống ruột non.

Số phát biểu có nội dung **không đúng** là:

- A. 4. B. 2. C. 3. D. 1.

Câu 118: Xét một gen có 5 alen trên nhiễm sắc thể thường, trong trường hợp bình thường sẽ **không** tạo ra tổ đa trong loài

- A. 5 loại giao tử. B. 15 kiểu gen. C. 120 kiểu giao phối. D. 5 kiểu hình.

Câu 119: Một loài thực vật lưỡng bội có $2n = 20$. Một tế bào thuộc thể tứ bội sinh ra từ loài này giảm phân bình thường. Số nhiễm sắc thể trong một tế bào ở kì sau giảm phân I là

- A. 80 nhiễm sắc thể đơn. B. 20 nhiễm sắc thể kép. C. 40 nhiễm sắc thể đơn. D. 40 nhiễm sắc thể kép.

Câu 120: Lưới thức ăn của một quần xã sinh vật trên cạn được mô tả như sau: Các loài cây là thức ăn của sâu đục thân, sâu hại quả, chim ăn hạt, côn trùng cánh cứng ăn vỏ cây và một số loài động vật ăn rễ cây. Chim sâu ăn côn trùng cánh cứng, sâu đục thân và sâu hại quả. Chim sâu và chim ăn hạt đều là thức ăn của chim ăn thịt cỡ lớn. Động vật ăn rễ cây là thức ăn của rắn, thú ăn thịt và chim ăn thịt cỡ lớn. Phân tích lưới thức ăn trên có bao nhiêu phát biểu sau đây **không đúng**:

- (1) Chim ăn thịt cỡ lớn có thể là bậc dinh dưỡng cấp 2, cũng có thể là bậc dinh dưỡng cấp 3.
- (2) Chuỗi thức ăn dài nhất trong lưới thức ăn này có tối đa 4 mắt xích.
- (3) Nếu số lượng động vật ăn rễ cây bị giảm mạnh thì sự cạnh tranh giữa chim ăn thịt cỡ lớn và rắn gay gắt hơn so với sự cạnh tranh giữa rắn và thú ăn thịt.
- (4) Các loài sâu đục thân, sâu hại quả, động vật ăn rễ cây và côn trùng cánh cứng có ổ sinh thái trùng nhau hoàn toàn.
- (5) Rắn, thú ăn thịt, chim ăn thịt cỡ lớn thuộc bậc dinh dưỡng cấp 3, không thuộc về các bậc dinh dưỡng khác.

- A. 1. B. 4. C. 3. D. 2.

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN MÃ ĐỀ 201

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
81	C	91	A	101	B	111	D
82	A	92	B	102	B	112	B
83	C	93	B	103	C	113	B
84	D	94	D	104	D	114	A
85	D	95	D	105	A	115	C
86	D	96	C	106	D	116	B
87	B	97	B	107	C	117	C
88	C	98	A	108	A	118	D
89	A	99	A	109	A	119	D
90	A	100	C	110	B	120	B